



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1613>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Ngọc Thừa

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: thuatsn@tu.sgdbinhduong.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 04/8/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/8/2025; Ngày duyệt đăng: 21/8/2025

Tóm tắt

Quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện và phát triển toàn diện cho học sinh ở địa phương này. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận và khảo sát thực tiễn hoạt động này tại 7 trường tiểu học công lập trên địa bàn thông qua các phương pháp: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn và phân tích tài liệu. Dữ liệu được xử lý bằng phép toán thống kê với thang đo 5 mức độ để phân tích điểm trung bình, độ lệch chuẩn và xếp hạng. Kết quả khảo sát cho thấy, công tác quản lý xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích đã được các trường chú trọng, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Đặc biệt, vẫn ghi nhận các trường hợp học sinh bị tai nạn thương tích nghiêm trọng ngay trong trường học, ảnh hưởng đến tâm lý và sự an toàn của các em. Những thực trạng trên là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý mang tính khả thi, có tính đặc thù và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương trên địa bàn thành phố Tân Uyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm an toàn cho học sinh.

Từ khóa: *Phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn thương tích, Tân Uyên, trường học an toàn.*

Trích dẫn: Trần, N. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích ở các trường tiểu học thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(03S), 68-81. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1613>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT MANAGEMENT OF SAFE SCHOOL DEVELOPMENT AND STUDENT INJURY PREVENTION AT PRIMARY SCHOOLS IN TAN UYEN CITY, BINH DUONG PROVINCE

Tran Ngoc Thua

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: thuatn@tu.sgdbinhduong.edu.vn

Article history

Received: 04 /8/2025; Received in revised form: 14/8/2025; Accepted: 21/8/2025

Abstract

The administration of safe school development and injury prevention initiatives in primary schools across Tan Uyen City, Binh Duong Province, constitutes a critical component in ensuring a secure, supportive, and developmentally appropriate educational environment for students. This study seeks to systematically examine the theoretical foundations and evaluate such current management practices in seven public primary schools within the city. A mixed-methods approach was employed, incorporating quantitative surveys, qualitative interviews, and documentary analysis to generate a comprehensive understanding of the issue. Data were subjected to statistical analysis using a five-point Likert scale to calculate mean scores, standard deviations, and establish rankings for an objective assessment of existing practices. The findings indicate that while the implementation of injury prevention and school safety management has been prioritized by educational institutions, several systemic and operational shortcomings remain. For particular concerns are the continuing occurrences of serious injury incidents among students within school premises, which not only compromise student safety but also exert adverse psychological impacts. These empirical insights underscore the necessity of devising pragmatic, contextually responsive management strategies tailored to the unique socio-educational conditions of each locality within Tan Uyen City. The proposed recommendations aim to enhance institutional capacity, promote a culture of safety, and ultimately contribute to the overall improvement of educational quality and student well-being

Keywords: *Injury prevention and control; Injuries and accidents, Safe school, Tan Uyen.*

1. Đặt vấn đề

Tai nạn thương tích học đường là một trong những nguyên nhân hàng đầu ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý và sự phát triển toàn diện của học sinh (HS) tiểu học. Trong bối cảnh xã hội ngày càng hiện đại và phức tạp, môi trường sống tiềm ẩn nhiều rủi ro, yêu cầu về một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện không chỉ là trách nhiệm của ngành giáo dục mà còn là vấn đề cấp thiết của toàn xã hội. Môi trường học đường hiện nay vẫn tồn tại nhiều nguy cơ như bạo lực học đường, đuối nước, té ngã, bỏng, tai nạn do cơ sở vật chất không đảm bảo... Trong khi đó, HS tiểu học còn non nớt, hiếu động nhưng thiếu kỹ năng xử lý tình huống, dẫn đến bị động khi gặp sự cố, gây ra hậu quả nghiêm trọng cả về thể chất lẫn tinh thần.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích được giải thích *“là trường học mà ở đó người học, cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên và khách đến làm việc được bảo đảm an toàn về thể chất, tinh thần, không bị bạo lực học đường; được bảo vệ, đối xử công bằng, nhân ái và phát huy dân chủ; giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích”* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023).

Vấn đề phòng chống tai nạn thương tích cho HS là rất quan trọng, nhiều nghiên cứu với giải pháp quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho HS trong nhà trường và bên ngoài xã hội được áp dụng tại nhiều nơi trên thế giới. Tại Úc, các mô hình câu lạc bộ bơi lội thành lập và bắt buộc học bơi với mục đích làm giảm sự đuối nước của trẻ em cũng được triển khai từ những thập niên 80 của thế kỷ trước... Các chiến lược này hoạt động có hiệu quả, nhờ các chương trình kỹ năng chống đuối nước, chiến lược nâng cao nhận thức cộng đồng và can thiệp pháp lý, tỉ lệ tử vong do đuối nước ở trẻ em Úc tiếp tục giảm (World Health Organization, 2008).

Theo Kaiko Mubita, môi trường giáo dục phải là không gian an toàn và bảo mật cho người học, GV, nhân viên không chuyên trách và cộng đồng địa phương. Do đó, cần quản lý an toàn và an ninh trường học một cách phù hợp để ngăn ngừa tai nạn và sự cố, tạo ra một môi trường thúc đẩy sức khỏe thể chất, tinh thần và xã hội (Mubita, 2021).

Tác giả Jonathan Cohen đã phân tích mối quan hệ giữa an toàn thể chất và an toàn tâm lý trong trường học; cho rằng một trường học an toàn không chỉ là không có tai nạn mà còn là nơi HS được tôn trọng và kết nối cảm xúc (Cohen, 2021a; Cohen, 2021b).

Nghiên cứu về các yếu tố nguy cơ liên quan đến tai nạn thương tích ở trẻ em, xem xét ở ba nhóm chính: (1) Yếu tố cá nhân của trẻ (bao gồm độ tuổi, giới tính, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm phòng tránh tai nạn thương tích); (2) Yếu tố môi trường - xã hội (điều kiện sống của gia đình, trình độ học vấn của cha mẹ, mức độ quan tâm của người lớn đến bảo vệ trẻ...); (3) Yếu tố tác nhân (phương tiện giao thông, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đồ dùng, hóa chất độc hại... (Quỳnh, 2012; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2013).

Nhóm tác giả Hoàng Ngọc Sơn và cộng sự đã đề xuất những tiêu chí để đánh giá trường học an toàn thông qua 5 thành tố chính: cơ sở vật chất, an ninh - trật tự, kỹ năng an toàn, công tác y tế, giám sát - đánh giá (Sơn & cs., 2024).

Nhóm tác giả Lê Thống Nhất và cộng sự, cho rằng vấn đề nghiên cứu quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho HS trường tiểu học xuất phát từ các cơ sở: (1) Mô hình trường học an toàn đòi hỏi các trường phổ thông nói chung và các trường tiểu học nói riêng phải thực hiện việc quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho HS; (2) Chất lượng giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho HS tại các trường học phụ thuộc nhiều vào yếu tố tổ chức, quản lý phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường của lãnh đạo nhà trường; (3) Cần có cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho HS tại các trường học (Nhất & cs., 2023).

Việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho HS tiểu học có ý nghĩa thiết thực trong việc tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Tại thành phố Tân Uyên, công tác này vẫn còn gặp khó khăn do đội ngũ cán bộ, GV cần được nâng cao thêm kỹ năng tổ chức và tiếp cận chuyên môn phù hợp. Bên cạnh đó, công tác xây dựng kế hoạch cần có tiêu chí rõ ràng, gắn với thực tiễn và có sự theo dõi chặt chẽ. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động này là cần thiết nhằm đề xuất các giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.

Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích là nơi đảm bảo các biện pháp nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu tối đa nguy cơ gây thương tích cho HS. Tại đây, tất cả HS đều được học tập và rèn luyện trong một môi trường an toàn, lành mạnh.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về quá trình khảo sát

Để thu thập dữ liệu thực tiễn về thực trạng quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 159 cán bộ, GV thuộc 07 trường tiểu học, gồm: 20 CBQL, 42 tổ trưởng chuyên môn, 90 GV và 07 tổng phụ trách Đội. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng làm công cụ thu thập dữ liệu, kết quả khảo sát được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel thông qua các thống số: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH).

Để đo lường kết quả khảo sát, tác giả sử dụng thang đo 5 bậc, điểm số được quy đổi theo thang 5 bậc tương ứng với các mức độ. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5. Giá trị khoảng cách là 0,8 [theo công thức (Maximun - Minimum)/n]. Quy ước thang đo như sau:

Điểm trung bình	Mức độ	Mức độ thực hiện	Mức độ đồng ý	Mức độ thường xuyên	Mức độ đảm bảo	Mức độ ảnh hưởng
Từ 1,00 đến 1,80	Mức 1	Kém	Không đồng ý	Không thường xuyên	Không đảm bảo	Không ảnh hưởng
Từ 1,81 đến 2,60	Mức 2	Yếu	Ít đồng ý	Ít thường xuyên	Ít đảm bảo	Ít ảnh hưởng
Từ 2,61 đến 3,40	Mức 3	Trung bình	Trung lập	Thỉnh thoảng thường xuyên	Tương đối đảm bảo	Tương đối ảnh hưởng
Từ 3,41 đến 4,20	Mức 4	Khá	Đồng ý	Thường xuyên	Đảm bảo	Ảnh hưởng
Từ 4,21 đến 5,00	Mức 5	Tốt	Rất đồng ý	Rất thường xuyên	Rất đảm bảo	Rất ảnh hưởng

Sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu: Tiến hành phỏng vấn 05 CBQL (mã hóa CBQL1,2...); 06 GV (mã hóa GV1,2...); 05 TPTĐ (TPTĐ1,2...).

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Qua quá trình khảo sát về mức độ thực hiện kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho HS. Cụ thể, Bảng 1 phản ánh các đánh giá như sau:

Bảng 1. Thực trạng lập kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

TT	Nội dung trong lập kế hoạch	Mức độ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Xác định mục tiêu về trường học an toàn và phòng, chống tai nạn thương tích cho HS	3,84	0,88	6
2	Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo liên quan xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	4,07	0,85	2
3	Đánh giá thực trạng công tác phòng, chống tai nạn thương tích trong trường	3,83	0,87	7
4	Xác định các nội dung trọng tâm trong công tác phòng, chống tai nạn thương tích	3,83	0,91	7
5	Xác định các nguy cơ tiềm ẩn trong nhà trường	3,76	0,89	9
6	Chọn phương thức phù hợp với thực tế và đặc điểm đội ngũ GV	4,05	0,84	3
7	Dự kiến hoạt động bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng cho GV	4,13	0,86	1
8	Dự kiến phương án ứng phó khi có sự cố tai nạn thương tích xảy ra	4,02	0,87	5
9	Đề ra biện pháp thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích	3,82	0,91	8
10	Xây dựng kế hoạch về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất	4,03	0,83	4
ĐTB chung		3,94		

Trong nghiên cứu, tác giả sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để khảo sát mức độ thực hiện các nội dung trong công tác lập kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, bao gồm: 1 – Kém; 2 – Yếu; 3 – Trung bình; 4 – Khá; 5 – Tốt. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi và xử lý bằng phần mềm Excel để tính ĐTB), ĐLC và XH từng nội dung khảo sát.

Kết quả cho thấy, mức độ thực hiện các nội dung trong lập kế hoạch được đánh giá ở mức khá (ĐTB chung = 3,94). Trong đó, nội dung “Dự kiến hoạt động bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng cho GV” có ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,13), cho thấy sự quan tâm đến công tác nâng cao năng lực đội ngũ. Tất cả các biến quan sát đều có ĐLC dưới 1, phản ánh mức độ đồng thuận tương đối cao trong nhận định của CBQL và GV.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc đánh giá thực trạng chỉ thông qua ĐTB có thể chưa phản ánh đầy đủ tính chất và chiều sâu của vấn đề nghiên cứu. Một số ý kiến cá biệt hoặc sự chênh lệch giữa các nhóm đối tượng khảo sát có thể bị trung hòa khi tính ĐTB. Do đó, để có cái nhìn toàn diện hơn, cần kết hợp thêm các phương pháp định tính, phân tích sâu sự khác biệt giữa các nhóm, cũng như khai thác thêm dữ liệu từ phỏng vấn hoặc thảo luận nhóm.

Từ những kết quả trên, có thể nhận thấy rằng công tác xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn - phòng chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học

trên địa bàn thành phố Tân Uyên đã được quan tâm tương đối đầy đủ và có hệ thống. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hơn nữa, cần tiếp tục củng cố khâu xác định lực lượng tham gia, phân tích nguy cơ cụ thể và hoàn thiện các giải pháp khả thi, đồng thời phát huy vai trò chủ động của người đứng đầu trong công tác lập kế hoạch, phân công và giám sát thực hiện.

CBQL01 nhận định rằng “*Kế hoạch thường được xây dựng nhanh, chưa phân tích kỹ các nguy cơ và chưa phân công cụ thể*”. GV01 chia sẻ rằng “*GV ít được tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch nên còn thụ động*”. TPTĐ01 nhận xét, các hoạt động “*Tuy phù hợp với HS nhưng còn thiếu diễn tập thực tế nên hiệu quả chưa cao. Ngoài ra, việc lập kế hoạch về kinh phí và cơ sở vật chất cũng gặp khó khăn do nguồn lực còn hạn chế*”.

Qua khảo sát và phỏng vấn, có thể thấy thực trạng lập kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học đã được cả CBQL và GV thực hiện tương đối đầy đủ trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, CBQL thường là người trực tiếp xây dựng kế hoạch, trong khi GV chủ yếu đóng vai trò thực thi, ít có cơ hội tham gia góp ý từ đầu. Một số CBQL cho rằng quá trình xây dựng kế hoạch đôi khi diễn ra vội vàng, thiếu phân tích đầy đủ về các nguy cơ và phân công nhiệm vụ còn chưa rõ ràng. Ở phía GV, nhiều ý kiến phản ánh tâm thế thụ động do không được tham gia ngay từ giai đoạn đầu, dẫn đến thiếu tính chủ động trong triển khai. Cả hai lực lượng đều nhìn nhận khó khăn về nguồn lực và hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn là những yếu tố làm giảm hiệu quả chung của công tác lập kế hoạch. Như vậy, sự khác biệt chủ yếu giữa CBQL và GV nằm ở mức độ tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch cũng như mức độ chủ động trong triển khai, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp trong toàn trường.

2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Từ kết quả khảo sát thực tế về công tác tổ chức các hoạt động xây dựng trường học an toàn và phòng, chống tai nạn thương tích cho HS tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các số liệu cụ thể được thể hiện trong Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Thực trạng tổ chức hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

TT	Nội dung khảo sát	ĐTB	ĐLC	XH
1	Thành lập Ban chỉ đạo và phân công rõ chức năng, nhiệm vụ các thành viên	4,17	0,85	5
2	Thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu và điều kiện cụ thể	4,35	0,73	2
3	Phối hợp và huy động hiệu quả các lực lượng tham gia hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	4,36	0,71	1
4	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV và nhân viên nhà trường	4,09	0,88	6
5	Tổ chức hội thảo chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	4,21	0,82	4
6	Xây dựng cơ chế phối hợp và điều hành hoạt động giữa các bộ phận trong nhà trường	4,29	0,79	3
ĐTB chung		4,24		

Kết quả khảo sát từ Bảng 2 cho thấy, công tác tổ chức hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên được đánh giá ở mức tốt, với ĐTB chung đạt 4,24. Tất cả các nội dung khảo sát đều có ĐLC dưới 1, thể hiện sự đồng thuận tương đối cao trong nhận định của CBQL và GV.

Nội dung được đánh giá cao nhất là *“Phối hợp và huy động hiệu quả các lực lượng tham gia hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”*, với ĐTB là 4,36, cho thấy các nhà trường đã chủ động gắn kết các lực lượng trong và ngoài nhà trường vào quá trình tổ chức thực hiện. Tiếp đến là nội dung *“Thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu và điều kiện cụ thể”* (ĐTB = 4,35) và *“Xây dựng cơ chế phối hợp và điều hành hoạt động giữa các bộ phận trong nhà trường”* (ĐTB = 4,29), cho thấy các trường đã quan tâm đến sự linh hoạt trong tổ chức, đồng thời bảo đảm cơ chế phối hợp nội bộ rõ ràng.

Ở chiều ngược lại, nội dung *“Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV và nhân viên nhà trường”* tuy có ĐTB thấp nhất (4,09), nhưng vẫn ở mức khá và không có phản hồi nào ở mức trung bình hoặc yếu. Điều này cho thấy hoạt động bồi dưỡng chuyên môn vẫn được quan tâm triển khai, nhưng cần tăng cường hơn nữa về tần suất, nội dung và tính thực tiễn.

Tổng thể, kết quả khảo sát phản ánh rằng các trường tiểu học tại Tân Uyên đã có nhiều nỗ lực và bước đầu tổ chức hiệu quả các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Việc phân công rõ ràng, phối hợp đồng bộ, huy động đa dạng lực lượng và linh hoạt trong hình thức tổ chức đã góp phần giúp các hoạt động được triển khai một cách bài bản và thiết thực, tạo tiền đề tích cực để bảo đảm an toàn học đường cho HS.

CBQL02 chia sẻ rằng *“Kế hoạch tổ chức hoạt động xây dựng trường học an toàn được xây dựng một cách bài bản, bám sát hướng dẫn của cấp trên. Nội dung kế hoạch được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường. Nhờ đó, việc triển khai các hoạt động diễn ra thuận lợi và có tính thực tiễn cao”*.

Tuy nhiên, GV02 cho biết *“Hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về xây dựng trường học an toàn hiện còn hạn chế. Chủ yếu nội dung được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chuyên môn nên chưa thực sự chuyên sâu. GV rất cần những buổi tập huấn riêng, có trọng tâm để nâng cao hiểu biết và kỹ năng thực tiễn.”*. Cán bộ TPTĐ02 cũng cho rằng *“Việc phối hợp giữa các bộ phận khá tốt, nhưng nếu có thêm hội thảo chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường sẽ giúp nâng cao hiệu quả tổ chức, tuy nhiên các em HS vẫn bị tai nạn thương tích nghiêm trọng do chạy nhảy bất cẩn”*.

Từ kết quả phỏng vấn, có thể thấy công tác tổ chức xây dựng trường học an toàn được triển khai nghiêm túc, nhưng vẫn cần tăng cường tập huấn chuyên môn và phối hợp chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị.

2.2.3. Thực trạng công tác chỉ đạo hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Từ kết quả khảo sát về công tác chỉ đạo các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tổng hợp dữ liệu thu được tại Bảng 3 như sau:

Bảng 3. Thực trạng công tác chỉ đạo hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh tại các trường tiểu học thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	XH
1	Ban hành văn bản cụ thể hóa chủ trương của ngành về xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường	4,20	0,85	6
2	Triển khai quán triệt đầy đủ các mục tiêu về xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích theo định hướng của cấp trên	4,15	0,88	9
3	Giám sát quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục an toàn trong và ngoài lớp học	4,16	0,83	8
4	Chỉ đạo tích hợp xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích vào các hoạt động của trường	4,24	0,82	3
5	Chỉ đạo thực hiện các hoạt động cụ thể về xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích	4,25	0,84	2
6	Huy động, cổ vũ các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích	4,14	0,87	10
7	Đảm bảo chỉ đạo xuyên suốt và thống nhất trong tổ chức các hoạt động xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích	4,18	0,86	7
8	Theo dõi, điều chỉnh linh hoạt hoạt động của các bộ phận có liên quan trong nhà trường	4,22	0,84	5
9	Chỉ đạo công tác tổng kết, đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích hàng năm	4,26	0,81	1
10	Phát hiện và điều chỉnh những sai sót trong quá trình tổ chức xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích	4,23	0,83	4
ĐTB chung		4,20		

Kết quả tổng hợp từ Bảng 3 cho thấy, công tác chỉ đạo các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên nhìn chung đạt mức tốt (ĐTB = 4,20). Sự nhất quán trong nhận định của người khảo sát được thể hiện qua ĐLC dao động thấp (ĐLC < 0,9), chứng tỏ các ý kiến đánh giá có độ tập trung cao.

Trong số các nội dung khảo sát, nội dung “*Công tác chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích hàng năm*” được đánh giá cao nhất với ĐTB là 4,26, cho thấy sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường đối với công tác kiểm tra và rút kinh nghiệm trong triển khai. Theo sau là nội dung “*Chỉ đạo thực hiện các hoạt động cụ thể về xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích*” (ĐTB = 4,25) và “*Chỉ đạo tích hợp xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích vào các hoạt động của trường*” (ĐTB = 4,24).

Ngược lại, nội dung được đánh giá thấp nhất là “*Huy động, cổ vũ các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương*

tích” với ĐTB là 4,14, cho thấy công tác phối hợp với các lực lượng bên ngoài vẫn còn hạn chế nhất định.

Từ những kết quả trên, có thể khẳng định rằng, hiệu trưởng các trường tiểu học trên địa bàn đã có sự điều hành, chỉ đạo bài bản trong xây dựng môi trường học đường an toàn. Vai trò định hướng, giám sát và điều chỉnh kịp thời đã giúp các hoạt động phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường từng bước được triển khai đồng bộ, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng trường học an toàn trong thực tiễn.

CBQL03 nhận định: “Nhà trường luôn cụ thể hóa kịp thời các văn bản chỉ đạo từ cấp trên, đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết, có phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng bộ phận, từng GV”. GV cũng đánh giá cao vai trò định hướng, giám sát và theo dõi của lãnh đạo nhà trường trong quá trình tích hợp nội dung giáo dục an toàn vào các hoạt động chuyên môn, ngoại khóa. Công tác tổng kết, đánh giá kết quả hàng năm được thực hiện thường xuyên, bài bản, góp phần điều chỉnh kịp thời những điểm còn hạn chế trong quá trình thực hiện.

Tuy nhiên, một số GV và cán bộ phụ trách đoàn thể cũng thẳng thắn chia sẻ. TPTĐ03: “Quá trình huy động sự tham gia của các lực lượng ngoài nhà trường, như y tế, công an địa phương hay hội cha mẹ HS, còn thiếu chiều sâu và chưa đồng đều giữa các trường”. GV03 và GV04 nêu rõ: “Một số hoạt động phối hợp với lực lượng bên ngoài còn mang tính hình thức. Việc mời chuyên gia hay tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy chưa đều và chưa được đầu tư nhiều.”

Từ những ý kiến phỏng vấn sâu, có thể thấy công tác chỉ đạo xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích đã được các trường tiểu học tại thành phố Tân Uyên triển khai nghiêm túc, có kế hoạch, theo dõi và điều chỉnh linh hoạt. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả bền vững, cần tiếp tục đẩy mạnh sự phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường nhằm huy động được nguồn lực tổng thể trong xây dựng môi trường học đường an toàn cho HS.

2.2.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Từ phiếu khảo sát về thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích cho HS ở các trường tiểu học thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, thu được kết quả cụ thể ở Bảng 4 như sau:

Bảng 4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá về công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS	4,24	0,87	1
2	Đo lường, đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho HS theo kế hoạch	4,06	0,86	8
3	Kiểm tra thực hiện kế hoạch xây dựng trường học an toàn và các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS được xác định theo các hình thức khác nhau	4,13	0,87	7

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	XH
4	Kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức, triển khai nhiệm vụ của Ban chỉ đạo hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS	4,22	0,87	3
5	Đánh giá mức độ thực hiện nội dung từng hoạt động chuyên môn cụ thể trong quá trình triển khai xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS	4,17	0,89	6
6	Phát hiện điều chỉnh các sai lệch khi tổ chức hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS	4,19	0,88	5
7	Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các bộ phận thực hiện tổ chức công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS	4,23	0,86	2
8	Thu thập ý kiến phản hồi từ HS, GV, phụ huynh và cộng đồng địa phương; đồng thời tiếp nhận đánh giá của các cơ quan quản lý, chính quyền các cấp về hiệu quả và mức độ đạt được của hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	4,21	0,87	4
ĐTB chung		4,18		

Kết quả phân tích từ Bảng 4 cho thấy, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên được thực hiện một cách tương đối hiệu quả. Điểm trung bình chung của 8 tiêu chí khảo sát đạt mức (ĐTB = 4,18) trên thang điểm 5, cho thấy đa số các hoạt động kiểm tra, đánh giá đều được triển khai với mức độ cao. Đáng chú ý, ĐLC của các tiêu chí dao động trong khoảng từ 0,86 đến 0,89, phản ánh sự tập trung trong ý kiến đánh giá, ít có sự phân tán lớn giữa các đối tượng khảo sát.

Trong các nội dung được khảo sát, tiêu chí “*Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá*” có ĐTB cao nhất (ĐTB = 4,24), thể hiện rằng các trường tiểu học đã đặc biệt chú trọng đến việc thiết lập khung tiêu chí, quy trình và căn cứ đánh giá một cách bài bản, làm nền tảng cho các hoạt động tiếp theo. Xếp ngay sau đó là tiêu chí “*Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra từ các bộ phận*” với (ĐTB = 4,23), cho thấy công tác tổng hợp, theo dõi và báo cáo kết quả kiểm tra được thực hiện khá chặt chẽ và được xem là một khâu quan trọng trong chuỗi hoạt động quản lý.

Các tiêu chí liên quan đến công tác tổ chức và phối hợp như “*Đánh giá hoạt động của Ban chỉ đạo*” (ĐTB = 4,22) và “*Tiếp nhận ý kiến phản hồi từ các bên liên quan*” (ĐTB = 4,21) cũng đạt mức điểm cao, phản ánh sự quan tâm đến yếu tố quản trị nội bộ và vai trò của cộng đồng trong việc xây dựng trường học an toàn.

Ở chiều ngược lại, nội dung “*Đo lường, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch*” có ĐTB thấp nhất (ĐTB = 4,06). Mặc dù vẫn nằm trong ngưỡng tốt, nhưng kết quả này phần nào cho thấy mức độ thực hiện so với kế hoạch ở một số đơn vị còn chưa đồng đều hoặc thiếu chiều sâu. Các tiêu chí khác như kiểm tra hình thức tổ chức hoạt động, theo dõi nội dung chuyên môn cụ thể, hay điều chỉnh sai lệch trong thực hiện, tuy có điểm số cao hơn 4,0, nhưng vẫn có khoảng cách nhất định so với các tiêu chí dẫn đầu.

Tổng thể, kết quả khảo sát phản ánh rằng các trường tiểu học tại thành phố Tân Uyên đã triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá một cách có hệ thống, chú trọng đến việc thiết lập quy chuẩn, tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả và tiếp nhận phản hồi. Tuy nhiên, một số nội dung liên quan đến việc theo dõi mức độ hoàn thành theo kế hoạch vẫn cần được cải thiện để nâng cao hơn nữa hiệu quả và tính đồng bộ trong toàn hệ thống.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy đa số CBQL nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác kiểm tra, đánh giá trong xây dựng trường học an toàn. Kiểm tra không chỉ để phát hiện sai sót, mà còn là cơ sở để điều chỉnh kịp thời, giúp hoàn thiện quy trình triển khai. CBQL02 và CBQL4 chia sẻ: *“Chúng tôi xem kiểm tra như một phần của quá trình cải tiến, chứ không đơn thuần là phát hiện sai sót. Mỗi đợt kiểm tra đều có báo cáo kết luận cụ thể và kế hoạch khắc phục rõ ràng.”*

Nhiều GV cũng đồng thuận rằng công tác kiểm tra được tổ chức thường xuyên, có kế hoạch và quy trình rõ ràng giúp họ yên tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động này cũng tạo áp lực tích cực, giúp GV nâng cao ý thức trách nhiệm trong tổ chức các hoạt động liên quan đến an toàn trường học.

Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một số ý kiến phản ánh về những bất cập trong quá trình triển khai. Một GV05 cho biết: *“Đôi khi việc kiểm tra chỉ tập trung ở những mảng nổi bật, còn một số hoạt động như theo dõi dư luận HS, phụ huynh vẫn chưa được thực hiện bài bản.”* Một số trường cũng gặp khó khăn do thiếu công cụ đánh giá định lượng, hoặc chưa có bảng tiêu chí cụ thể áp dụng chung cho toàn trường. Khách thể TPTĐ04: *“Theo tôi, công tác kiểm tra, đánh giá thời gian qua nhìn chung thực hiện khá đều và có tác dụng hỗ trợ điều chỉnh kịp thời. Tuy nhiên, một số nội dung như phản hồi từ HS, phụ huynh chưa được chú trọng đúng mức. Việc thiếu tiêu chí đánh giá cụ thể cũng gây khó khăn trong việc theo dõi kết quả một cách rõ ràng”.*

Ngoài ra, công tác phản hồi sau kiểm tra tại một số đơn vị còn chậm, thiếu tính cập nhật và chưa chuyển hóa thành hành động cụ thể. Điều này phần nào làm giảm hiệu lực của hoạt động kiểm tra, đánh giá trong quá trình điều chỉnh kịp thời các hoạt động triển khai.

CBQL nhìn nhận kiểm tra là công cụ cải tiến, không chỉ để phát hiện sai sót mà còn nhằm điều chỉnh kịp thời. Họ chú trọng lập kế hoạch kiểm tra, kết luận rõ ràng và đề xuất biện pháp khắc phục sau mỗi đợt kiểm tra. GV đồng thuận với cách làm này, cho rằng kiểm tra giúp họ chủ động và nâng cao trách nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động đảm bảo an toàn trường học. Tuy nhiên, GV cũng phản ánh rằng việc kiểm tra đôi khi còn hình thức, chưa bao quát hết các hoạt động, thiếu công cụ đánh giá cụ thể và phản hồi sau kiểm tra chưa thực sự kịp thời. Tổng phụ trách Đội cũng chia sẻ quan điểm tương tự, đồng thời nhấn mạnh rằng một số nội dung như lắng nghe phản hồi từ HS, phụ huynh hay việc cập nhật kết quả kiểm tra vào hoạt động thực tiễn còn hạn chế. Như vậy, trong khi CBQL tập trung vào quy trình và kế hoạch hóa kiểm tra, GV mong muốn sự sâu sát, toàn diện và phản hồi hiệu quả, còn tổng phụ trách Đội kỳ vọng kiểm tra có tính hỗ trợ thực tiễn rõ nét, góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục kỹ năng và phối hợp ngoại khóa diễn ra thiết thực hơn.

2.2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở trường tiểu học ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Từ kết quả khảo sát ý kiến về quản lý những điều kiện xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích cho HS tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, thu được dữ liệu tổng hợp như thể hiện trong Bảng 5 sau:

Bảng 5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học tại các trường tiểu học thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

TT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng		
		ĐTB	ĐLC	XH
1	Năng lực chuyên môn, kỹ năng điều hành của CBQL	4,26	0,80	3
2	Cơ sở vật chất và kinh phí dành cho hoạt động xây dựng trường an toàn	4,33	0,75	1
3	Mức độ được tập huấn kỹ năng phòng tránh tai nạn và sơ cấp cứu của GV, nhân viên	4,27	0,76	2
4	Trình độ, thái độ và nhận thức nghề nghiệp của đội ngũ GV	4,24	0,78	4
5	Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức liên quan	4,24	0,82	4
ĐTB chung		4,27		

Kết quả tại Bảng 5 cho thấy, công tác quản lý các điều kiện phục vụ xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên được đánh giá ở mức cao, với ĐTB chung đạt 4,27. Tất cả các yếu tố được khảo sát đều có ĐLC dưới 1, dao động từ 0,75 đến 0,82, thể hiện sự đồng thuận và thống nhất khá cao trong ý kiến phản hồi của người tham gia khảo sát.

Trong số các yếu tố được đánh giá, “*Cơ sở vật chất và kinh phí dành cho hoạt động xây dựng trường học an toàn*” là yếu tố có ảnh hưởng cao nhất (ĐTB = 4,33, xếp hạng 1). Điều này cho thấy cơ sở vật chất là nền tảng quan trọng, có tính chất quyết định đến hiệu quả của toàn bộ quá trình xây dựng môi trường học đường an toàn.

Xếp thứ hai là yếu tố “*Mức độ được tập huấn kỹ năng phòng tránh tai nạn và sơ cấp cứu của GV, nhân viên*”, với ĐTB đạt 4,27. Kết quả này phản ánh vai trò thiết yếu của việc trang bị kỹ năng thực hành, phản ứng tình huống và xử lý khẩn cấp cho đội ngũ trực tiếp làm việc với HS trong môi trường học đường.

Tiếp đến là yếu tố “*Năng lực chuyên môn, kỹ năng điều hành của CBQL*” (ĐTB = 4,26, xếp hạng 3). Điều này cho thấy vai trò định hướng, giám sát và triển khai của đội ngũ quản lý có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thực thi các tiêu chí về trường học an toàn.

Hai yếu tố còn lại là “*Trình độ, thái độ và nhận thức nghề nghiệp của đội ngũ GV*” và “*Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức liên quan*”, đều có ĐTB là ,24, cùng xếp hạng đồng hạng 4. Mặc dù không đứng đầu bảng xếp hạng, nhưng hai yếu tố này vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính toàn diện và bền vững của công tác xây dựng trường học an toàn.

Từ những kết quả trên có thể khẳng định rằng: hiệu quả quản lý điều kiện xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích không chỉ phụ thuộc vào một yếu tố riêng lẻ mà là kết quả tổng hòa của nhiều yếu tố. Trong đó, việc đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao kỹ năng thực hành cho GV – nhân viên và phát huy năng lực lãnh đạo quản lý là những định hướng cần được ưu tiên trong thời gian tới nhằm đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh cho HS.

Qua phỏng vấn sâu, nhiều CBQL trường tiểu học tại thành phố Tân Uyên khẳng định rằng, điều kiện quan trọng nhất tác động đến hiệu quả quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn chính là cơ sở vật chất và kinh phí. CBQL05 chia sẻ: *“Có những trường dù rất nỗ lực nhưng vì thiếu sân chơi, nhà vệ sinh chưa đạt chuẩn, tường rào xuống cấp... nên việc triển khai hoạt động an toàn chỉ mang tính đối phó”*. Điều này cho thấy cơ sở vật chất không chỉ là nền tảng, mà còn là điều kiện tiên quyết định sự thành công trong quản lý và tổ chức thực hiện.

Qua phỏng vấn sâu, nhiều GV khẳng định rằng, một trong những điều kiện quan trọng nhất ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn chính là việc GV, nhân viên được tập huấn đầy đủ các kỹ năng phòng tránh tai nạn và sơ cấp cứu học đường. GV06 chia sẻ: *“Theo tôi, điều kiện có ảnh hưởng rõ nhất đến hiệu quả xây dựng trường học an toàn là GV và nhân viên được trang bị kiến thức, kỹ năng thực hành về phòng tránh tai nạn và sơ cấp cứu. Bởi vì GV là người tiếp xúc trực tiếp với HS hằng ngày, nếu không được tập huấn bài bản thì khi có sự cố xảy ra sẽ dễ lúng túng, xử lý chậm hoặc sai cách, gây nguy hiểm cho HS.”*

Thực tế cho thấy, khi GV được tập huấn định kỳ, họ không chỉ nâng cao khả năng ứng phó linh hoạt trong các tình huống khẩn cấp mà còn chủ động hơn trong việc lồng ghép nội dung giáo dục an toàn vào các hoạt động dạy học thường ngày. Đây chính là tiền đề giúp nhà trường xây dựng môi trường học đường an toàn một cách chủ động, bền vững và thực chất hơn, thay vì mang tính hình thức hay đối phó.

Điều kiện sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng cũng được nhiều người nhấn mạnh. TPTĐ05 nhận định: *“Chúng tôi nhận thấy những trường huy động tốt phụ huynh, phối hợp tốt với công an phường, trạm y tế... thì tổ chức hoạt động phòng chống tai nạn thương tích rất hiệu quả. Không thể chỉ trông chờ vào GV”*. Sự đồng hành từ phụ huynh không chỉ nhắc nhở con em, mà còn là nguồn hỗ trợ quý giá về nhân lực và tài lực.

Đối với năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ, nhiều hiệu trưởng nhận định đây là yếu tố cốt lõi giúp mọi chủ trương đi vào thực tiễn. CBQL06 nói: *“Nếu người quản lý có kỹ năng điều hành và tư duy hệ thống thì dù thiếu thốn vẫn xoay sở được; nhưng nếu năng lực hạn chế thì dù có đủ điều kiện vẫn không thể vận hành tốt.”* Trong khi đó, GV cũng nhìn nhận vai trò tự học và cập nhật kiến thức về an toàn trường học là cần thiết, nhất là khi điều kiện xã hội và HS ngày càng đa dạng, phức tạp.

Từ kết quả phỏng vấn sâu có thể thấy, mỗi lực lượng trong nhà trường có góc nhìn khác nhau về điều kiện đảm bảo hiệu quả cho việc xây dựng trường học an toàn. CBQL nhấn mạnh năng lực điều hành và khả năng cụ thể kế hoạch dù trong điều kiện còn hạn chế. Tổng phụ trách Đội đánh giá cao vai trò huy động các lực lượng ngoài nhà trường như công an, trạm y tế, đoàn thể để tạo nên mạng lưới bảo vệ HS. Trong khi đó, GV lại nhìn nhận rõ vai trò thực tiễn của chính đội ngũ trực tiếp giảng dạy. Họ cho rằng, nếu GV, nhân viên không được tập huấn đầy đủ kỹ năng phòng tránh tai nạn và sơ cấp cứu học đường thì dù có phối hợp tốt hoặc có kế hoạch hay đến đâu cũng khó đảm bảo xử lý kịp thời, đúng cách khi sự cố xảy ra.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS tiểu học trên địa bàn thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hiện nay là một nhiệm vụ cấp thiết, góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Thực tế cho thấy, đa số CBQL, GV và các lực lượng liên quan đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh cho HS. Công tác quản lý tại các trường tiểu học trên địa bàn bước đầu được triển khai tương đối đầy đủ theo các chức năng cơ bản; nhiều đơn vị đã chủ động phối hợp với các tổ chức, lực lượng ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền, nâng

cao ý thức phòng tránh tai nạn thương tích cho HS. Qua đó, đã tạo nên những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành vi của các em.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, công tác quản lý hoạt động này tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Tân Uyên vẫn còn một số hạn chế như: việc triển khai chưa đồng đều giữa các đơn vị, một số hoạt động còn mang tính hình thức, công tác kiểm tra và phối hợp chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả. Những tồn tại này đòi hỏi cần có giải pháp đồng bộ, quyết liệt và thực chất hơn trong thời gian tới nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, bền vững.

Từ thực tiễn nghiên cứu, có thể xác định rõ năm nội dung trọng tâm trong công tác quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho HS tiểu học: (1) Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương; (2) Tổ chức bộ máy thực hiện khoa học, phân công nhiệm vụ rõ ràng, phát huy vai trò của từng thành viên trong tập thể sư phạm; (3) Chỉ đạo triển khai thống nhất, đồng bộ, hướng các hoạt động đi đúng mục tiêu đề ra; (4) Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá để kịp thời điều chỉnh, khắc phục bất cập trong quá trình thực hiện; và (5) Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, nâng cao hiệu quả quản lý. Tổ chức thực hiện tốt các nội dung trên chính là nền tảng vững chắc để xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2013). *Phòng, chống thiên tai và tai nạn thương tích ở trẻ em*. NXB Lao động - Xã hội.
- Cohen, J. (2021). School safety and school violence: Trends. *International Journal of Applied Psychoanalytic Studies*, 18(3), 246-251. <https://doi.org/10.1002/aps.1728>.
- Cohen, J. (2021). School safety and violence: Research and clinical understandings, trends, and improvement strategies. *International Journal of Applied Psychoanalytic Studies*, 18(3), 252-263. <https://doi.org/10.1002/aps.1718>.
- Mubita, K. (2021). Understanding school safety and security: Conceptualization and definitions. *Journal of Lexicography and Terminology*, 5(1), 76-86. <https://journals.unza.zm/index.php/jlt/article/view/584>.
- Nhất, D.T., & Liễu, L.T.T. (2023). Quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học: Nghiên cứu tại tỉnh Bình Dương. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, Tập 19, số S3. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320318>.
- Quỳnh, N. T. (2012). *Nghiên cứu giải pháp can thiệp phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học dựa vào nhà trường tại Thành phố Đà Nẵng*. Luận án Tiến sĩ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế Công cộng.
- Son, H. N., Phước, T., & Khánh, N. D. (2024). Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 306(1), 175-177. <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/95438>.
- World Health Organization. (2008). The global burden of disease: 2004 update.